

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức thực hiện kiểm kê rừng trên địa bàn xã Sơn Kỳ,**  
**giai đoạn 2026 - 2027**

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Quyết định số 1826/QĐ-BNN-KL ngày 20/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về ban hành Kế hoạch kiểm kê rừng tại các tỉnh vùng Tây Nguyên và Quyết định số 831/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 điều chỉnh Quyết định số 1826/QĐ-BNN-KL;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-KL-CĐS ngày 03/10/2024 của Cục Kiểm lâm ban hành Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật kiểm kê rừng;*

*Căn cứ Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 23/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Thực hiện Công văn số 10296/SNNMT-KL ngày 27/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2027.*

Ủy ban nhân dân xã Sơn Kỳ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện kiểm kê rừng trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2027, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai đầy đủ trách nhiệm của UBND cấp xã trong tổ chức điều tra, kiểm kê rừng tại địa phương; phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm Khu vực VIII, đơn vị tư vấn và các chủ rừng để bảo đảm tiến độ, chất lượng và tính thống nhất của kết quả kiểm kê.

- Xác định đầy đủ, chính xác hiện trạng diện tích rừng, trữ lượng rừng, trữ lượng các-bon rừng và diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp chưa có rừng gắn với từng chủ quản lý; làm rõ diện tích rừng theo trạng thái, theo chủ quản lý và theo mục đích sử dụng.

- Rà soát, chuẩn hóa thông tin chủ rừng, ranh giới quản lý, các khu vực chồng lấn, tranh chấp, sai khác giữa hồ sơ giao đất, giao rừng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng rừng và thực tế ngoài hiện trường; làm cơ sở quản lý rừng, đất lâm nghiệp sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên rừng và hồ sơ quản lý rừng cấp xã; tạo dữ liệu gốc để theo dõi diễn biến rừng hằng năm, phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, giao rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng và các chính sách lâm nghiệp có liên quan.

## **2. Yêu cầu**

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật về lâm nghiệp, Kế hoạch số 228/KH-UBND của UBND tỉnh, Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật kiểm kê rừng ban hành kèm Quyết định số 254/QĐ-KL-CDS và hướng dẫn kỹ thuật của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm; bảo đảm thống nhất về phương pháp, dữ liệu, biểu mẫu và sản phẩm kiểm kê.

- Kế thừa có chọn lọc các hồ sơ, số liệu đã được lập hợp pháp trước khi sắp xếp đơn vị hành chính; đồng thời phải kiểm tra, đối chiếu thực địa khi có sai khác, nghi ngờ hoặc biến động.

- Bảo đảm thống nhất giữa dữ liệu kiểm kê rừng với hồ sơ đất đai và kết quả kiểm kê đất đai; xác định rõ chủ quản lý, vị trí, ranh giới, diện tích và trạng thái từng lô kiểm kê.

- Chủ rừng, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư phải kê khai trung thực, đầy đủ theo biểu mẫu; chịu trách nhiệm về nội dung kê khai. Cơ quan, đơn vị tham gia kiểm tra phải thực hiện khách quan, công khai, có hồ sơ chứng minh.

- Ưu tiên xử lý các khu vực có ranh giới phức tạp, chồng lấn, tranh chấp, khu vực rừng tự nhiên giáp rừng trồng, khu vực do UBND xã quản lý, khu vực đã giao rừng cho cộng đồng/hộ gia đình và các vị trí có biến động mạnh.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU BAN ĐẦU**

**1. Phạm vi:** Thực hiện trên toàn bộ địa giới hành chính xã Sơn Kỳ sau sắp xếp, gồm diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng thuộc quy hoạch lâm nghiệp, rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp và diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp chưa có rừng.

### **2. Đối tượng kiểm kê**

- Theo chủ quản lý của chủ rừng nhóm I: Hộ gia đình, cá nhân; cộng đồng dân cư được giao rừng, thuê rừng; UBND xã quản lý diện tích rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp chưa giao, chưa cho thuê.

- Theo chủ quản lý của chủ rừng nhóm II trên địa bàn: Trạm quản lý bảo vệ rừng khu vực Sơn Kỳ và các tổ chức khác có rừng, đất lâm nghiệp thuộc địa bàn xã quản lý. Đối với chủ rừng nhóm II; UBND xã phối hợp cung cấp hồ sơ, xác minh địa giới, hiện trạng, chồng lấn và các vấn đề phát sinh tại địa phương.

- Theo mục đích sử dụng: Rừng phòng hộ, rừng sản xuất và rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp; trường hợp phát sinh loại rừng khác thì thực hiện theo dữ liệu,

hồ sơ được cơ quan có thẩm quyền xác định.

### **3. Cơ sở dữ liệu ban đầu phục vụ rà soát**

Dữ liệu Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Kế hoạch số 228/KHUBND của UBND tỉnh, Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật kiểm kê rừng ban hành kèm Quyết định số 254/QĐ-KL-CDS và hướng dẫn kỹ thuật của Sở Nông nghiệp và Môi trường; số liệu và bản đồ hiện trạng rừng năm 2025 đã được UBND xã công bố tại Quyết định 07/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 đã được UBND xã công bố làm tài liệu tham chiếu ban đầu, không thay thế kết quả kiểm kê. Theo số liệu đã công bố, tổng diện tích của xã là: 18.807,00 ha. diện tích có rừng: 14.988,66 ha. gồm 8.118,22 ha. rừng tự nhiên và 6.870,44 ha. rừng trồng; tỷ lệ che phủ rừng 66,32 % *(bao gồm cả cây phân tán)*. Kết quả kiểm kê 2026 - 2027 phải xác định lại theo hiện trạng, hồ sơ chủ quản lý và hướng dẫn kỹ thuật tại thời điểm kiểm kê.

### **4. Đơn vị và chỉ tiêu kiểm kê**

- Đơn vị kiểm kê rừng là lô kiểm kê: một phần hoặc toàn bộ lô trạng thái, thuộc duy nhất một chủ quản lý; là đơn vị nhỏ nhất về diện tích để xây dựng cơ sở dữ liệu và lập hồ sơ quản lý rừng.

- Chỉ tiêu kiểm kê gồm diện tích, trữ lượng rừng và trữ lượng các-bon rừng phân theo trạng thái; tổng hợp theo mục đích sử dụng, chủ quản lý và đơn vị hành chính. Diện tích tính bằng ha, lấy đến 02 chữ số thập phân; trữ lượng gỗ tính bằng m<sup>3</sup>, lấy đến 01 chữ số thập phân; tre nứa tính bằng nghìn cây; trữ lượng các-bon tính bằng tấn, lấy đến 01 chữ số thập phân.

## **III. NỘI DUNG KIỂM KÊ RỪNG**

### **1. Điều tra, kiểm kê rừng theo trạng thái**

- Kiểm kê diện tích, trữ lượng rừng tự nhiên và rừng trồng theo các trạng thái rừng và loại hình rừng theo hướng dẫn kỹ thuật của cơ quan chuyên ngành lâm nghiệp.

- Kiểm kê diện tích chưa có rừng: diện tích có cây tái sinh đang trong giai đoạn khoanh nuôi, phục hồi để thành rừng; diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt tiêu chí thành rừng; diện tích khác đang được sử dụng cho bảo vệ và phát triển rừng.

### **2. Điều tra, kiểm kê theo chủ quản lý**

- Xác định diện tích, trữ lượng rừng của từng hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và diện tích, trữ lượng rừng do UBND xã quản lý.

- Đối chiếu thông tin chủ quản lý với quyết định giao đất, giao rừng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ giao rừng, bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng rừng và hồ sơ theo dõi diễn biến rừng.

- Lập danh sách riêng đối với các trường hợp chưa xác định rõ chủ quản lý; ranh giới không rõ; có tranh chấp, chồng lấn; giấy tờ và thực tế không thống nhất để phối hợp kiểm tra, xác minh.

### **3. Điều tra, kiểm kê theo mục đích sử dụng**

- Kiểm kê rừng phòng hộ theo từng trạng thái và chủ quản lý.
- Kiểm kê rừng sản xuất, gồm rừng tự nhiên và rừng trồng.
- Kiểm kê rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp và các diện tích cần rà soát để bảo đảm thống nhất với quy hoạch, hồ sơ đất đai hiện hành.

### **4. Lập và hoàn thiện hồ sơ quản lý rừng**

- Phối hợp Hạt Kiểm lâm Khu vực VIII và đơn vị tư vấn kiểm tra hiện trường, hiệu chỉnh vị trí, ranh giới, thông tin thuộc tính lô kiểm kê khi cần thiết.
- Phối hợp biên tập, hoàn thiện bản đồ kiểm kê rừng cấp xã; hồ sơ quản lý rừng cấp xã và hồ sơ quản lý rừng của chủ rừng nhóm I.
- UBND xã xác nhận bản đồ kiểm kê rừng cấp xã, hồ sơ quản lý rừng cấp xã và hồ sơ quản lý rừng của chủ rừng nhóm I; thực hiện phê duyệt kết quả kiểm kê rừng trên địa bàn theo Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 23/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

## **IV. TRÌNH TỰ, CÁCH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN TẠI XÃ**

### **1. Chuẩn bị hồ sơ, dữ liệu**

- Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với Hạt Kiểm lâm Khu vực VIII tập hợp các quyết định giao đất, giao rừng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hồ sơ giao rừng cho cộng đồng, hộ gia đình; danh sách chủ rừng; bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng rừng, kết quả theo dõi diễn biến rừng; hồ sơ DVMTR; hồ sơ quy hoạch và các tài liệu có liên quan.
- Rà soát dữ liệu đối với xã: Sơn Ba trước sắp xếp để chuẩn hóa theo địa giới xã Sơn Kỳ hiện nay; lập bảng đối chiếu các hồ sơ trùng, thiếu hoặc chưa thống nhất.

### **2. Tuyên truyền, thông báo và hướng dẫn chủ rừng**

- Thông báo mục đích, yêu cầu, thời gian, quyền và trách nhiệm kiểm kê đến các thôn, cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức có liên quan.
- Phối hợp Hạt Kiểm lâm Khu vực VIII và đơn vị tư vấn hướng dẫn chủ quản lý rừng rà soát, kê khai thông tin theo hệ thống phiếu, biểu kiểm kê do cơ quan chuyên môn bàn giao. Theo Sổ tay kỹ thuật, tài liệu phục vụ kiểm kê gồm Phiếu 01/IIA đối với chủ quản lý nhóm I, Phiếu 02/IIA đối với chủ quản lý nhóm II và các phiếu kiểm tra trữ lượng khi phát sinh; biểu kết quả, hồ sơ và sổ quản lý thực hiện theo hệ thống mẫu biểu quy định hiện hành. Không tự đặt hoặc thay đổi biểu mẫu kỹ thuật.

### **3. Tiếp nhận bản đồ, tài liệu phục vụ kiểm kê và tổ chức rà soát**

- Tiếp nhận có biên bản các sản phẩm, tài liệu phục vụ kiểm kê do cơ quan chuyên môn/đơn vị thực hiện bàn giao, gồm bản đồ kiểm kê rừng in trên nền ảnh viễn thám, bản đồ số, danh sách các lô rừng, sơ đồ lô rừng và lô liền kề, hệ thống mẫu biểu và tài liệu kỹ thuật liên quan; kiểm tra số lượng, chất lượng và khả năng khai thác trước khi sử dụng.

- Bản đồ số phục vụ kiểm kê sử dụng định dạng và hệ quy chiếu theo sản phẩm kỹ thuật được tỉnh bàn giao; theo Sổ tay kỹ thuật, sản phẩm dạng số sử dụng định dạng .shp, Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia VN-2000; bản đồ phục vụ kiểm kê từng xã được xây dựng ở tỷ lệ tối thiểu 1/10.000.

- Tổ chức đối chiếu từng khu vực, từng chủ quản lý; xác định các điểm cần kiểm tra thực địa, tập trung vào ranh giới chủ rừng, khu vực biến động, chồng lấn, tranh chấp và diện tích do UBND xã quản lý.

### **4. Kiểm tra, xác minh thực địa**

- Phòng Kinh tế phối hợp Hạt Kiểm lâm Khu vực VIII, đơn vị tư vấn, Trưởng thôn và chủ rừng kiểm tra hiện trường đối với trường hợp cần hiệu chỉnh.

- Việc kiểm tra thực địa tập trung vào các lô có sai khác về ranh giới, trạng thái, chủ quản lý hoặc thông tin không thể xác định trong phòng. Khi chỉnh sửa ranh giới phải thống nhất với chủ rừng liền kề; nếu không thống nhất thì xác định, ghi nhận là ranh giới đang tranh chấp, không tự ý hợp thức hóa ranh giới trên bản đồ.

- Trường hợp chủ rừng không thống nhất với thông tin trữ lượng từ kết quả điều tra rừng thì kiểm kê bổ sung đối với lô có sai khác lớn theo ngưỡng kỹ thuật của sổ tay: trên 20% đối với rừng trung bình, rừng giàu hoặc trên 25 m<sup>3</sup>/ha đối với rừng nghèo; việc đo đếm, tính toán lại trữ lượng thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật điều tra rừng và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

### **5. Tổng hợp, đối chiếu, hoàn thiện hồ sơ**

- Số hóa các thay đổi đã kiểm chứng; hiệu chỉnh bảng thuộc tính, thông tin từng lô; phân chia và đánh lại số hiệu lô khi cần thiết theo kết quả thực địa. Toàn bộ số liệu thống kê phải được tổng hợp, xuất từ cơ sở dữ liệu GIS/bản đồ kết quả kiểm kê để bảo đảm thống nhất giữa số liệu, bản đồ và hồ sơ quản lý.

- Phối hợp cập nhật kết quả kiểm kê vào phần mềm/cơ sở dữ liệu kiểm kê rừng; tiếp nhận phần dữ liệu của chủ rừng nhóm II nằm trong địa giới xã do cấp có thẩm quyền chuyển giao để tổng hợp đầy đủ hiện trạng rừng toàn xã và phục vụ cập nhật cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng (FRMS).

- Đối chiếu kết quả kiểm kê với dữ liệu đất đai, hồ sơ giao đất giao rừng và số liệu theo dõi diễn biến rừng; lập danh sách sai khác và đề xuất hướng xử lý.

- Phối hợp hoàn thiện bản đồ kiểm kê cấp xã, biểu tổng hợp, báo cáo kết quả, hồ sơ quản lý rừng cấp xã và hồ sơ của chủ rừng nhóm I.

## 6. Xác nhận, phê duyệt và bàn giao

- UBND xã tổ chức xem xét hồ sơ; xác nhận bản đồ kiểm kê rừng cấp xã, hồ sơ quản lý rừng cấp xã và hồ sơ quản lý rừng của chủ rừng nhóm I.

- Thực hiện phê duyệt kết quả kiểm kê rừng trên địa bàn theo Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 23/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường; gửi hồ sơ về cơ quan chuyên ngành cấp tỉnh để tổng hợp, tích hợp dữ liệu.

## V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Tiến độ của xã bám sát tiến độ chung của tỉnh giai đoạn 2026 - 2027; trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường điều chỉnh lịch triển khai thì thực hiện theo thông báo, hướng dẫn mới nhất.

| TT | Nội dung                                                                            | Thời gian dự kiến                         | Chủ trì       | Phối hợp                                    |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------|
| 1  | Chuẩn bị, rà soát hồ sơ, dữ liệu; lập danh sách chủ rừng, khu vực cần kiểm tra      | Tháng 9/2026 - 3/2027                     | Phòng Kinh tế | Hạt Kiểm lâm, thôn, chủ rừng                |
| 2  | Phối hợp điều tra rừng, kiểm chứng hiện trạng, cung cấp hồ sơ và xác minh ranh giới | Theo tiến độ điều tra của tỉnh đến 3/2027 | Phòng Kinh tế | Đơn vị tư vấn, Hạt Kiểm lâm, chủ rừng       |
| 3  | Tổ chức triển khai kiểm kê rừng; hướng dẫn kê khai Biểu 01, 02; rà soát thực địa    | Tháng 4 - 6/2027                          | Phòng Kinh tế | Hạt Kiểm lâm, đơn vị tư vấn, thôn, chủ rừng |
| 4  | Tổng hợp, đối chiếu, hoàn thiện bản đồ, biểu số liệu và hồ sơ quản lý rừng          | Tháng 6 - 7/2027                          | Phòng Kinh tế | Hạt Kiểm lâm, đơn vị tư vấn                 |
| 5  | Xác nhận hồ sơ, phê duyệt kết quả kiểm kê trên địa bàn; gửi cấp tỉnh tổng hợp       | Tháng 7/2027 hoặc theo hướng dẫn của tỉnh | UBND xã       | Phòng Kinh tế, Hạt Kiểm lâm                 |

## VI. SẢN PHẨM CỦA CẤP XÃ

- Báo cáo kết quả kiểm kê rừng trên địa bàn xã Sơn Kỳ.

- Hệ thống bản đồ cấp xã dạng giấy và dạng số theo tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật hiện hành; theo sổ tay gồm: bản đồ kiểm kê rừng, bản đồ hiện trạng rừng và bản đồ chủ quản lý rừng; dữ liệu số định dạng .shp, Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia VN-2000.

- Hệ thống phiếu, biểu kết quả kiểm kê theo mẫu biểu kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, bàn giao; bảo đảm số liệu được kết xuất thống nhất từ cơ sở dữ liệu bản đồ kết quả kiểm kê.

- Sổ quản lý rừng cấp xã; hồ sơ quản lý rừng của chủ rừng nhóm I; các trích lục/sơ đồ vị trí lô, thửa và tài liệu kèm theo theo quy định. Sổ quản lý rừng phải thể hiện đến từng lô kiểm kê, chủ rừng, diện tích, trữ lượng, phân loại rừng và là cơ sở tiếp tục ghi chép biến động sau kiểm kê.

- Danh mục các khu vực chồng lấn, tranh chấp, chưa rõ chủ quản lý, sai khác giữa hồ sơ và thực địa để tiếp tục xử lý theo thẩm quyền.

## **VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ điều tra, kiểm kê rừng thực hiện theo Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 23/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, đề cương - dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt tự đặt khoản chi ngoài nhiệm vụ được phê duyệt.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kinh tế xã**

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện Kế hoạch; tiếp nhận hướng dẫn chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi và Hạt Kiểm lâm Khu vực VIII.

- Chủ trì rà soát, chuẩn hóa hồ sơ; lập danh sách chủ rừng nhóm I; phối hợp kiểm tra kê khai, đối chiếu bản đồ và kiểm tra thực địa; tổng hợp các trường hợp chồng lấn, tranh chấp, sai khác.

- Tham mưu UBND xã xác nhận bản đồ kiểm kê, hồ sơ quản lý rừng; trình phê duyệt kết quả kiểm kê trên địa bàn; tổ chức lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Tham mưu UBND xã thành lập Tổ công tác kiểm kê rừng cấp xã theo hướng dẫn kỹ thuật; phân công rõ thành viên phụ trách hồ sơ - dữ liệu, phối hợp thôn/chủ rừng, kiểm tra thực địa, tổng hợp bản đồ - biểu số liệu và hoàn thiện hồ sơ.

### **2. Đề nghị Hạt Kiểm lâm Khu vực VIII**

- Phối hợp tổ chức hoặc cử lực lượng của xã tham gia tập huấn thống nhất kỹ thuật kiểm kê rừng, gồm sử dụng bản đồ/ảnh viễn thám, nhận biết trạng thái rừng, kiểm tra trữ lượng, sử dụng phần mềm kiểm kê, nhập - xử lý dữ liệu và in phiếu biểu, hồ sơ quản lý.

- Phối hợp hướng dẫn kỹ thuật, bàn giao và giải thích dữ liệu phục vụ kiểm kê; phối hợp chủ quản lý rừng và các cơ quan liên quan kiểm tra hiện trường, hiệu chỉnh vị trí, ranh giới và thông tin lô kiểm kê khi cần thiết.

- Phối hợp biên tập, hoàn thiện bản đồ kiểm kê rừng cấp xã và hồ sơ quản lý rừng; hướng dẫn xử lý các trường hợp phát sinh về trạng thái rừng, chủ quản lý và dữ liệu diễn biến rừng.

### **3. Trưởng các thôn**

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tổ chức họp thôn để phổ biến kế hoạch, tài liệu kiểm kê và nội dung công việc đối với chủ rừng nhóm I; lập danh sách các hộ, cá nhân, cộng đồng có rừng, đất lâm nghiệp và các trường hợp vắng mặt, tranh chấp hoặc chưa rõ chủ quản lý để phục vụ rà soát.

- Thông báo đến hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có rừng, đất lâm nghiệp; phối hợp xác minh chủ rừng, nguồn gốc quản lý, ranh giới sử dụng thực tế và các trường hợp tranh chấp tại địa bàn.

- Phối hợp huy động người am hiểu địa bàn tham gia kiểm tra thực địa; chịu trách nhiệm phản ánh trung thực tình hình quản lý rừng tại thôn.

#### **4. Hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư là chủ rừng**

- Trường hợp chủ quản lý có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất nhưng vắng mặt trong thời gian kiểm kê, việc đại diện ký thay thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật và phải được chính quyền địa phương xác nhận, bảo đảm có căn cứ và lưu hồ sơ.

- Thực hiện kiểm kê trên diện tích được giao, kê khai đầy đủ theo biểu mẫu; cung cấp hồ sơ pháp lý và chịu trách nhiệm về nội dung kê khai.

- Phối hợp kiểm tra thực địa, xác định ranh giới và ký xác nhận hồ sơ theo hướng dẫn; kịp thời phản ánh trường hợp chồng lấn, tranh chấp hoặc sai khác.

#### **5. Các chủ rừng là tổ chức trên địa bàn**

- Thực hiện kiểm kê trên lâm phần được giao quản lý theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường; bố trí nguồn lực bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Phối hợp với UBND xã trong xác minh địa giới, ranh giới giáp ranh, khu vực tranh chấp/chồng lấn và cung cấp dữ liệu cần thiết để bảo đảm kết quả kiểm kê thống nhất theo địa bàn hành chính.

#### **6. Văn phòng HĐND và UBND xã**

Phối hợp phát hành văn bản, theo dõi tiến độ, bảo đảm điều kiện hành chính phục vụ các cuộc họp, kiểm tra và tổng hợp báo cáo của UBND xã.

#### **7. Đề nghị Mặt trận, các hội, đoàn thể xã**

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức của chủ rừng là hội viên, đoàn viên về tầm quan trọng của công tác điều tra, kiểm kê rừng.

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức thực hiện kiểm kê rừng trên địa bàn xã Sơn Kỳ, giai đoạn 2026 – 2027. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các chủ rừng nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Đảng ủy xã (báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Hạt Kiểm lâm Khu vực VIII;
- Các chủ rừng là tổ chức trên địa bàn;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Phèng**